**TUẦN 15**

**Ngày soạn: 27 /11/2015**

**Ngày giảng: Thứ hai ngày 30 tháng 11 năm 2015**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**:

- Hiểu được nội dung bài: Tình cảm của người Tây Nguyên yêu quý cô giáo , biết trọng văn hóa, mong muốn cho con em của dân tộc mình được học hành, thoát khỏi nghèo nàn, lạc hậu.

**2. Kĩ năng:**

***-*** Đọc trôi chảy, lưu loát, diễn cảm toàn bài văn, phát âm chính xác tên người dân tộc (Y Hoa, già Rok), giọng đọc phù hợp với từng đoạn: Trang nghiêm ở đoạn dân làng đón cô giáo với những nghi thức long trọng; vui hồ hởi ở đoạn dân làng xem cô giáo viết chữ.

**3. Thái độ:**

***-***  Giáo dục HS biết tôn trọng thầy cô, phát huy truyền thống tôn sư trọng đạo.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

 - Tranh minh họa bài đọc SGK.

 - Phiếu học tập cho câu 1,2 SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY -HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1 Kiểm tra bài cũ.(5')**- Y/c HS đọc thuộc lòng những khổ thơ trong bài Hạt gạo làng ta. Trả lời câu hỏi cuối bài.- Nhận xét, tuyên dương.**2. Bài mới.(30')*****a) Giới thiệu bài:*** GV nêu mục đích, yêu cầu của giờ học. (Dùng tranh giới thiệu)***b) Hướng dẫn HS luyện đọc* (12').**- Y/c 1, 2 em học giỏi đọc bài và nêu cách đọc bài.- GV hướng dẫn đọc: Đọc thong thả lời kể, nhấn giọng các từ ngữ miêu tả. Đọc toàn bài với giọng vui hồ hởi khi dân làng đến xem cô giáo viết chữ.- GV chia bài thành 3 đoạn: Đoạn 1- Từ đầu đến dành cho khách quý.Đoạn 2- Tiếp đến sau khi chém nhát dao.Đoạn 3: Còn lại.- Mời 3 em nối tiếp nhau đọc 3 đoạn.- GV kết hợp sửa chữa lỗi phát âm, ngắt nghỉ hơi chưa đúng hoặc giọng đọc chưa phù hợp với từng đoạn.- Hướng dẫn ngắt câu văn dài: *Mấy cô gái/ vừa lùi/ vừa trải những tấm lông thú/ thẳng tắp từ đầu cầu thang tới cửa bếp giữa sàn.*-Yêu cầu HS đọc nối tiếp L2, GV kết hợp giúp HS hiểu nghĩa 1 số từ khó trong phần giải thích SGK.-Y/c HS đọc theo cặp cho nhau nghe.- GV đọc mẫu toàn bài.***c) Hướng dẫn tìm hiểu bài.(10')***- Y/c HS đọc thầm đoạn 1,2 và trả lời câu hỏi:. ( Dùng tranh giảng thêm về nghi lễ)+Cô giáo Y Hoa đến Buôn Chư Lênh làm gì?***+*** Người dân buôn Chư Lênh đón cô giáo trang trọng và thân tình như thế nào?- Y/c HS đọc đoạn 3 và trả lời câu 3 SGK. ***+***Những chi tiết nào cho thấy người dân rất háo hức chờ đợi và yêu quý cái chữ ?***+*** Tình cảm của người Tây Nguyên đối với cô giáo đối với cái chữ nói lên điều gì?- GV bổ sung và nhấn mạnh: Tình cảm của Tây Nguyên đối với cô giáo, với cái chữ thể hiện nguyện vọng thiết tha của người Tây Nguyên cho con em mình được học hành thoát khỏi đói nghèo lạc hậu, xây dựng cuộc sống ấm no hạnh phúc.Họ khao khát được học chữ để hiểu biết thêm.- Y/c HS nêu nội dung chính của bài.GV tóm ý ghi bảng. ***d) Hướng dẫn đọc diễn cảm*.(8')**- GV hướng dẫn HS luyện đọc 3 phần.-Y/c HS đọc đúng giọng của già làng và cô giáo..- Chú ý thể hiện giọng thay đổi của già Rok: Câu đầu trang nghiêm, câu sau hồ hởi, vui vẻ. Giọng lũ làng: Vui vẻ, thích thú.- Tổ chức cho HS thi đọc diễn cảm một đoạn trong bài.- GV và HS cùng nhận xét đánh giá và bình chọn bạn đọc hay .**3. Củng cố, dặn dò.(3')**- Nêu nội dung ý nghĩa của bài.- Liên hệ giáo dục HS có ý tôn trọng thầy cô ngưòi đã giúp các em hiểu biết, phát huy truyền thống tôn sư trọng đạo. Ham học hỏi để nâng cao hiểu biết.- GV nhận xét tiết học.- Dặn HS chuẩn bị bài sau: ***Về ngôi nhà đang xây***. | -3- 4 em đọc bài và kết hợp trả lời câu hỏi.- lớp theo dõi.- HS đọc nối tiếp ( mỗi em 1 đoạn), lớp nhận xét bạn đọc.- HS đọc kết hợp giải nghĩa 1 số từ ngữ khó trong sách.- HS đọc theo cặp, đại diện vài em đọc bài.Lớp nhận xét bổ sung cách đọc từng đoạn.- HS đọc kết hợp giải nghĩa từ.- HS làm việc theo cặp trên phiếu.Đại diện trả lời ,lớp nhận xét BS.\****Cô giáo đến Buôn Chư Lênh******+*** Cô giáo đến buôn chư lênh để dạy học.+ Mọi người đến rất đông khiến.***...******\* Dân làng rất quý trọng "cái chữ"***+ Mọi người ùa theo già làng đề nghị cô giáo cho xem cái chữ.... + Người Tây Nguyên rất ham học, ham hiểu biết.\****ý chính:***Tình cảm của người Tây Nguyên đối với cô giáovà nguyện vọng muốn cho con em của dân tộc mình học hành thoát khỏi mù chữ, đói nghèo, lạc hậu- 2, 3 HS nêu, lớp nhận xét bổ sung.- HS luyện đọc theo hướng dẫn của GV, lớp theo dõi và nhận xét giọng đọc, cách ngắt nghỉ và nhấn giọng của bạn.- HS thi đọc giữa các tổ . Mỗi tổ cử 1 bạn đại diện tham gia  |

----------------------------o0o------------------------

**Toán**

**LUYỆN TẬP**

**I.MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

- Biết chia một số thập phân cho một số thập phân. Vận dụng để tìm x và

giải bài toán có lời văn.

**2. Kĩ năng**

- Rèn kỹ năng đặt tính và tình chia một số thập phân cho một số thập phân. Giải được bài toán, biết tìm thành phần chưa biết.

- Tính chính xác, cẩn thận và khoa học.

**3. Thái độ**

 - Có ý thức tự giác học bài

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

 - SGK, bảng phụ

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **I. Kiểm tra bài cũ**- Gọi 3 HS lên bảng làm bài tập, dưới lớp làm ra nháp.- GV nhận xét và tuyên dương HS.**II. Dạy - học bài mới****1.Giới thiệu bài** : **2. Luyện tập****\* Bài 1:** SGK/ 72: Đặt tính rồi tính.- GV cho HS nêu yêu cầu của bài, sau đó yêu cầu HS tự làm bài.- Treo bảng phụ, gọi HS nhận xét bài của bạn.- GV nhận xét và tuyên dương HS.**\* Bài 2:** SGK/ 72:Tìm x- Hướng dẫn học sinh làm bài.- GV yêu cầu HS tự làm bài.- Gọi 4 hs lên bảng làm bài.- GV gọi HS nhận xét bài làm của bạn trên bảng.- GV nhận xét và tuyên dương HS.**\* Bài 3:** SGK/ 72- GV gọi HS đọc đề bài toán.? Bài toán cho biết gì:? Bài toán hỏi gì?- GV nhận xét và tuyên dương HS.**\* Bài 4:** SGK/ 72- Yêu cầu học sinh nêu yêu cầu bài tập.- Hướng dẫn làm bài- Nhận xét, chốt kết quả đúng.**III. Củng cố, dặn dò:**- GV tổng kết tiết học, dặn dò HS về nhà làm các bài tập hướng dẫn luyện tập thêm và chuẩn bị bài sau. | - HS lên bảng thực hiện yêu cầu, HS dưới lớp làm bài, theo dõi và nhận xét.19,7,2 5,8 12,88 0,25 17,40 1,45 2 3 2 3,4 0 38 51,52 290 12 0 130 0 050 0- HS nghe.- Nêu yêu cầu bài tập.- Làm bài, đổi chéo vở và kiểm tra bài của bạn. a, 17,5,5 3,9 b, 0,60,3 0,09  1 9 5 4,5 6 3 6,7 0 0 c, 0,30,68 0,26 d, 98,15,6 4,63  4 6 1,18 05 55 21,2 208 0926 0 0- Nêu yêu cầu bài tập.- Làm và chữa bài.a, *x* x 1,8 = 72 b, *x* x 0,34 = 1,19 x 1,02 *x* = 72 : 1,8 *x* x 0,34 = 1,2138 *x* = 40 *x* = 1,2138 : 0,34 *x* = 3,57 c, *x* x 1,36 = 4,76 x 4,08 *x* x 1,36 = 19,4208 *x* = 19,4208 : 1,36 *x* = 14,28- Đọc bài toán- Biết 5,2*l* dầu hỏa cân nặng 3,952kg.- Có bao nhiêu lít dầu hỏa nếu chúng cân nặng 5,32kg?Bài giải1 lít dầu hỏa nặng số kg là :3,952 : 5,2 = 0,76(kg)5,32kgdầu hỏa có số lít là:5,32 : 0,76 = 7(lít) Đáp số : 7 lít- Nêu yêu cầu bài tập.- Làm và chữa bài. 2180 3,7 Trong phép chia này, thương 330 58,91 là 58,91 thì số dư là 0,033 340 Thử lại: 58,91 x 3,7 + 0,033 070 = 2180 33 |

----------------------------o0o------------------------

**Tập đọc**

**BUÔN CHƯ LÊNH ĐÓN CÔ GIÁO**

**Khoa học**

**THỦY TINH**

**I. Yêu cầu**

- Nhận biết một số tính chất của thủy tinh

 - Nêu được công dụng của thủy tinh

 - Nêu được một số cách bảo quản các đồ dùng bằng thủy tinh

**II. Chuẩn bị**

Hình vẽ trong SGK trang 60, 61, vật thật làm bằng thủy tinh.

**III. Các hoạt động**

|  |  |
| --- | --- |
| HOẠT ĐỘNG CỦA GV | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Ổn định****2. Bài cũ:** Xi măng.- Câu hỏi:+Xi măng có tính chất gì? Cách bảo quản xi măng? Giải thích.+Nêu các vật liệu tạo thành bê tông. Tính chất và công dụng của bê tông? +Nêu các vật liệu tạo thành bê tông cốt thép. Tính chất và công dụng của bê tông cốt thép? * GV nhận xét, cho điểm

**3. Bài mới****❖ Hoạt động 1:** Tìm hiểu chung về thủy tinh**Phương pháp:** Quan sát, thảo luận, đàm thoại. Yêu cầu HS quan sát vật thật, hình trong SGK trang 60, thảo luận theo cặp, trả lời câu hỏi:+Kể tên một số đồ vật được làm bằng thủy tinh.+ Khi va chạm mạnh vào vật rắn, đồ bằng thủy tinh sẽ thế nào**\* GV chốt:** Thủy tinh trong suốt, cứng nhưng giòn, dễ vỡ. Chúng thường được dùng để sản xuất chai, lọ, li, cốc, bóng đèn, kính đeo mắt, kính xây dựng,…**❖Hoạt động 2**: Tìm hiểu tính chất và công dụng của thủy tinh **Phương pháp:** Thảo luận đàm thoại, giảng giải. - GV chia nhóm, yêu cầu các nhóm tìm hiểu thông tin SGK trang 61 và trả lời các câu hỏi:+ Thủy tinh có những tính chất gì?+ Loại thủy tinh chất lượng cao được dùng để làm gì?+ Nêu cách bảo quản những đồ dùng bằng thủy tinh.* GV chốt: Thủy tinh được chế tạo từ cát trắng và một số chất khác. Loại thủy tinh chất lượng cao (rất trong, chịu được nóng lạnh, bền , khó vỡ) được dùng làm các đồ dùng và dụng cụ dùng trong y tế, phòng thí nghiệm và những dụng cụ quang học chất lượng cao.
* Yêu cầu HS nêu nội dung bài học.

**4. Tổng kết - dặn dò*** Xem lại bài và học ghi nhớ.
* Chuẩn bị: Cao su.

Nhận xét tiết học . | - 3HS trình bày* Lớp nhận xét.

- HS thực hiện- Một số HS trình bày trước lớp - Lớp bổ sung, hoàn chỉnh:+ Một số đồ vật được làm bằng thủy tinh như: li, cốc, bóng đèn, cửa kính, chai, lọ, kính đeo mắt …+ Thủy tinh trong suốt, bị vỡ khi va chạm mạnh với vật rắn hoặc rơi xuống sàn nhà.- Các nhóm thực hiện, 2 nhóm trình bày vào bảng nhóm * Đại diện 2 nhóm trình bày trước lớp, các nhóm khác bổ sung, hoàn chỉnh

+Câu 1: Tính chất: Trong suốt, không gỉ, cứng nhưng dễ vỡ , không cháy, không hút ẩm và không bị a-xít ăn mòn.+Câu 2: Tính chất và công dụng của thủy tinh chất lượng cao: rất trong, chịu được nóng, lạnh, bền, khó vỡ, được dùng làm bằng chai, lọ trong phòng thí nghiệm, đồ dùng ý tế, kính xây dựng, kính của máy ảnh, ống nhòm,…Câu 3: Cách bảo quản: Khi sử dụng cần lau, rửa nhẹ nhàng, tránh va chạm mạnh- 2 HS nêu |

----------------------------o0o------------------------

**Ngày soạn: 28 /11/2015**

**Ngày giảng: Thứ ba ngày 1 tháng 12 năm 2015**

**Toán**

**LUYỆN TẬP CHUNG**

**I. Môc TIÊU**

**1. Kiến thức*:***

- Củng cố về phép các phép chia có số thập phân.

 **2. Kĩ năng:**

- rèn kĩ năng chia chính xác và vận dụng làm tốt các phép tính về chia có số thập phân.

 **3. Thái độ:**

- HS có ý thức tự giác học và làm bài.

**II .ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

 - 4 bảng phụ cho bài 4. Phiếu học tập cho bài 2.

**III. ĐIỀU CHỈNH NỘI DUNG DẠY HỌC**

 - Giảm tải không làm bài tập 1 phần c trang 72 SGK.

**IV. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1. Kiểm tra bài cũ**.(5')-Y/c HS lên bảng tính.0,36 : 9 45 : 6 17,40 : 1,45- Nhận xét, chốt kết quả đúng, tuyên dương học sinh**2. Bài mới**.(30')**1**. **Giới thiệu bài.**- GV nêu mục đích yêu cầu giờ học.**2.H­ướng dẫn HS làm bài tập.****\* Bài1**: SGK/ 72: Tính- Y/c HS tự làm bài.- GV và HS cùng củng cố lại cách cộng các phân số thập phân với số tự nhiên và số thập phân bằng cách : Chuyển đổi phân số thập phân sang số thập phân.**\* Bài 2**: SGK/ 72: >; <; = ?- Hướng dẫn học sinh làm bài.- Y/c HS tự so sánh và điền dấu.- GV và HS cùng củng cố lại cách so sánh số thập phân với hỗn số.( Chuyển hỗn số sang số thập phân rồi so sánh hai số thập phân.)**\* Bài 3**: SGK/ 72- Y/c HS tự đặt tính rồi tính và dừng lại khi đã có hai chữ số ở phần thập phân của thương, sau đó kết luận.- GV thu vở chữa bài, nhận xét.- Củng cố lại cách thực hiện phép chia có liên quan đến số thập phân và cách xác định số dư.**\* Bài4**: SGK/ 72: Tìm x- Ở phần a, d thì x đóng vai trò gì?- Muốn tìm thừa số chưa biết ta làm thế nào?- Ở phần b, c thì x đóng vai trò gì?- Muốn tìm số chia ta làm thế nào?- GV và HS cùng chữa bài .- Củng cố lại cách tìm thành phần chưa biết trong từng phép tính.. | - 3HS làm bảng, lớp nhận xét bổ sung. 0,36 9 45 6 17,40 1,45 0 3 0,0 3 7,5 290 12 36 30 0 0 0- Hs nêu cách làm phép tính của mình.- Nêu yêu cầu bài tập.- Làm và chữa bài.a, 400 + 50 + 0,07 = 450 + 0,07 = 450,07b, 30 + 0,5 + 0,04 = 30,5 + 0,04 = 30,54c, Giảm tải.d, 35 + $\frac{5}{10 }$ + $\frac{3}{100}$ = 35 + 0,5 + 0,03  = 35,5 + 0,03 = 35,53- 3 em chữa bài trên bảng có giải thích rõ cách làm.- Nêu yêu cầu bài tập.- HS tự làm bài vào vở.$ 4\frac{3}{5}$> 4,35 vì: $4\frac{3}{5}$ = 4,6 $2\frac{1}{25}$< 2,2 vì: $2\frac{1}{25}$ = 2,04 14,09 <$14\frac{1}{10}$ vì: $14\frac{1}{10}$ = 14,1 $ 7\frac{3}{20}$ = 7,15- Đại diện chữa bài.- Nêu yêu cầu bài tập.- HS làm bài vào vở.6,251 7 33,14 58 375,23 696 2 0,89 33 1 0,57 30 2 5,43 65 414 2 63 21 08 56Dư 0,021 Dư 0,08 Dư 0,56- *x* đóng vai trò là thừa số trong phép nhân.- Muốn tìm thừa số chưa biết ta lấy tích chia cho thừa số đã biết.- *x* đóng vai trò là số chia trong phép chia.- Muốn tìm số chia ta lấy số bị chia chia cho số chia- HS làm và chữa bài.a, 0,8 x *x* = 1,2 x 10 c, 25 : *x* = 16: 10 0,8 x *x* = 12 25: *x* = 1,6*x* = 12 : 0,8 *x* = 25 : 1,6 *x* = 15 *x* = 15,625b, 210 : *x* = 14,92 – 6,52  210 : *x* = 8,4*x* = 210 : 8,4*x* = 2d, 6,2 x *x* = 43,18 + 18,82 6,2 x *x* = 62*x* = 62 : 6,2*x* = 10- Nhận xét bài trên bảng. |

**3. Củng cố, dặn dò**.(5')

- y/c HS nhắc lại một số kiến thức vừa ôn.

- Dặn HS về ôn bài

----------------------------o0o------------------------

**Kể chuyện**

 **KỂ CHUYỆN ĐÃ NGHE, ĐÃ ĐỌC**

**Đề bài:Hãy kể một câu chuyện em đã nghe hay đã đọc nói về những người đã góp sức mình chống lại đói nghèo, lạc hậu, vì hạnh phúc của nhân dân.**

**I. MỤC TIÊU**

 **1. Kiến thức**:

 - Biết trao đổi với các bạn về nội dung, ý nghĩa của câu chuyện.

 **2. Kĩ năng:** Rèn kĩ năng nói và nghe:

 - HS biết tìm và kể được một cau chuyện đã nghe hay đã đọc phù hợp với yêu cầu của đề bài.

 - Chăm chú nghe bạn kể , nhận xét đúng lời kể của bạn.

 **3. Thái độ:**

 - Giáo dục HS học tập tấm gương trong truyện và luôn giúp đỡ mọi người có hoàn cảnh khó khăn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

 - Một số sách truyện , bài báo ( GV và HS sưu tầm ) viết về những người đã góp sức mình chống lại đói nghèo.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1. Kiểm tra bài cũ.(5')****-** Y/C HS kể lại 1-2 đoạn trong chuyện Pa -xtơ và em bé.- Nhận xét cho điểm.**2. Bài mới : (28')****HĐ1: *Giới thiệu bài****.* GV nêu mục đích yêu cầu của tiết học**HĐ 2**: ***Hướng dẫn HS kể chuyện(10')***a)Hướng dẫn HShiểu y/c của đề bài.- Mời 1 em đọc đề bài và nêu y/c của đề, GV dùng phấn vàng gạch chân các từ ngữ cần lưu ý.- Mời 1 số em giới thiệu câu chuyện định kểb) HS thực hành kể chuyện, trao đổi về ý nghĩa câu chuyện.(20')- Y/c HS kể chuyện theo cặp, nhắc HS kể kết hợp với trao đổi ý nghĩa câu chuyện.- GV quan sát theo dõi các nhóm và uốn nắn , giúp đỡ các em. Giáo viên gợi ý**-** Yêu cầu HS thi kể trước lớp. - Y/c các nhóm cử đại diện thi kể và trao đổi về nội dung, ý nghĩa.- GV và HS cùng nhận xét tuyên dương bạn kể hay nhất, bạn có câu chuyện ý nghĩa nhất. | - 2, 3 HS kể kết hợp nêu ý nghĩa câu chuyện- HS đọc và nêu yêu cầu đề bài.- 3, 4em đại diện nêu câu chuyện định kể.- Kể theo nhóm đôi+Giới thiệu câu chuyện+Kể những chi tiết làm nổi rõ hoạt động của nhân vật.+Trao đổi về ý nghĩa câu chuyện.- HS lắng nghe bạn kể kết hợp trao đổi ý nghĩa câu chuyện, hoặc chi tiết của câu chuyện. |

**3.Củngcố, dặn dò.(2')**

- GV nhận xét tiết học, khuyến khích HS về nhà tập kể cho người thân nghe.

- Dặn HS chuẩn bị trước nội dung bài tuần sau. Một câu chuyện kể về một buổi sum họp đầm ấm trong gia đình.

**Rút kinh nghiệm:** ……………………………………………………………………………………….

……………………………………………………………………………………….

----------------------------o0o------------------------

**Ngày soạn:29/ 11/ 2015**

**Ngày giảng: Thứ tư ngày 02 tháng 12 năm 2015**

**Tập đọc**

**VỀ NGÔI NHÀ ĐANG XÂY**

**I. Môc TIÊU**

 ***1.Kiến thức:*** HS hiểu được ý nghĩa của bài thơ: Hình ảnh đẹp và sống động của ngôi nhà đang xây thể hiện sự đổi mới từng ngày trên đất nước ta.

 ***2.Kĩ năng:*** Đọc lưu loát toàn bài thơ. Biết đọc diễn cảm bài thơ với giọng nhẹ nhàng, tình cảm tha thiết.

***3.Thái độ:*** Tự hào về sự đổi mới của đất nước.

 **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

 - Tranh sgk

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY -HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1. Kiểm tra bài cũ.(**5')-Y/c HS đọc bài : Buôn Chư Lênh đón cô giáo và Trả lời câu hỏi về bài đọc.- Nhận xét, cho điểm**2. Bài mới.** (30') a) Giới thiệu bài. GV nêu mục đích yêu cầu của giờ học.(Dùng tranh giới thiệu) b) Hướng dẫn HS luyện đọc (12')-1HS đọc cả bài - bài chia làm 2 đoạn.- Y/c 2 HS giỏi nối tiếp nhau đọc bài.Nêu cách đọc bài.- GV gọi từng tốp 2em đọc bài thơ.- GV hướng dẫn HS đọc toàn bài với giọng nhẹ nhàng, tình cảm, chú ý ngắt giọng đúng các câu thơ nhằm làm nổi bật hình ảnh so sánh.Ngôi nhà / tựa vào nền trời sẫm biếc.Ngôi nhà / giống bài thơ sắp làm xongLà bức tranh / còn nguyên màu vôi gạch.Đọc vắt dòng các cặp câu thơ sau vì chúng mang một nội dung thông báo.+ Nắng đứng ngủ quên  trên những bức tường+ Ngôi nhà / như trẻ nhỏLớn lên với trời xanh...- GV và HS cùng theo dõi và nhận xét.- GV kết hợp sửa chữa lỗi phát âm, ngắt nghỉ hơi chưa đúng hoặc giọng đọc chưa phù hợp cho HS ở mỗi khổ thơ- Y/c HS khi đọc cần nghỉ hơi linh hoạt và nhấn mạnh những từ ngữ gợi tả .-Y/c HS đọc nối tiếp lần 3.-Y/c HS đọc theo cặp cho nhau nghe.-GV đọc diễn cảm toàn bài với giọng nhẹ nhàng, tình cảm, chú ý ngắt ở 1 số dòng thơ. c) Hướng dẫn tìm hiểu bài.(10')- Y/c HS đọc lướt khổ thơ 1và trả lời câu hỏi:+Các bạn nhỏ quan sát ngôi nhà đang xây vào lúc nào?+ Những chi tiết nào vẽ lên hình ảnh một ngôi nhà đang xây?+ Tìm những hình ảnh so sánh nói lên vẻ đẹp của ngôi nhà?+ Tìm những hình ảnh nhân hoá làm cho ngôi nhà được miêu tả sinh động, gần gũi?+ Hình ảnh những ngôi nhà đang xây dựng nói lên điều gì về cuộc sống trên đất nước ta?- GV dùng một số ngôi nhà biệt thự để giới hiệu về sự phát triển của quê hương đất nước ta.- Y/c HS nêu nội dung chính của bài thơ.- Gv tóm tắt ý chính và ghi bảng.d) Hướng dẫn đọc diễn cảm và học thuộc lòng(8')- GV hướng dẫn HS đọc diễn cảm toàn bài. Chú ý đọc với giọng nhẹ nhàng, chú ý nắt nghỉ đúng 1 số câu thơ: Chiều / đi học về Ngôi nhà / như trẻ nhỏLớn lên/ với trời xanh....- Tổ chức cho HS thi đọc diễn cảm.- GV và HS cùng nhận xét đánh giá bình chọn bạn đọc hay -HS đọc thuộc lòng bài thơ. | -3 HS đọc kết hợp trả lời câu hỏi.- 2 HS đọc, mỗi em đọc 1 khổ thơ.-2 HS đọc lần hai, kết hợp luyện đọc từ khó.- 2 HS đọc theo đoạn lần 3,Kết hợp giải nghĩa từ khó.- Lần bốn : HS đọc theo cặp (lặp lại 2 vòng)- HS theo dõi GV đọc.- 1 vài em nêu lớp BS. \* Hình ảnh ngôi nhà đang xây+Khi đi học về+ Giàn giáo tựa cái lồng. Trụ bê tông nhú lên.....+ Trụ bê tông nhú lên như một mầm cây. Ngôi nhà giống bài thơ sắp làm xong....\* Sự thay đổi nhanh chóng của đất nước.+ Ngôi nhà tựa vào nền vào trời sẫm biếc, thở ra mùi vữa...+ Cuộc sống gây dựng trên đất nước ta rất náo nhiệt, khẩn trương....- hs quan sát\*ý chính: Hình ảnh đẹp và sống động của ngôi nhà đang xây thể hiện sự đổi mới từng ngày trên đất nước ta.- HS luyện đọc cá nhân.- Thi đọc trước lớp.-2 -3 HS đọc. |

**3. Củng cố dặn dò**.(5')

- Mời HS nhắc lại nội dung chính của bài thơ.

- Liên hệ giáo dục HS biết quý trọng người lao động và tự hào về sự thay đổi của đất nước.

**Rút kinh nghiệm:** ……………………………………………………………………………………….

……………………………………………………………………………………….

----------------------------o0o------------------------

**Toán**

**LUYỆN TẬP CHUNG**

**I. Môc TIÊU**

**1. Kiến thức:** Củng cố về phép các phép chia có số thập phân.

 **2. Kĩ năng:** Rèn kĩ năng thực hành các phép chia có liên quan đến số thập phân.

**3. Thái độ*:*** HS có ý thức tự giác học và làm bài.

**II .ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Bảng phụ cho bài 2.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1. Kiểm tra bài cũ**.(5')-Y/c HS lên bảng tính.17,55 : 3,9 0,603 : 0,09 - Nhận xét, tuyên dương.**2. Bài mới**.(30') ***a.* Giới thiệu bài.**GV nêu mục đích yêu cầu giờ học.***b.* H­ướng dẫn HS làm bài tập.****\* Bài1.**Sgk/ 73: Đặt tính rồi tính- Gọi HS nêu y/c- Hướng dẫn học sinh làm bài- GV và HS cùng củng cố lại cách chia các số thập phân.- Gọi HS nhận xét.**\* Bài 2.**Sgk/ 73: Tính- Y/c HS tự tính giá trị của biểu thức có chứa dấu ngoặc đơn.- GV và HS cùng củng cố lại cách tính giá trị biểu thức số- Chữa bài và nhận xét.**\* Bài 3.**Sgk/ 73- Y/c HS đọc bài, ghi tóm tắt và giải .- Bài toán cho biết gì?- Bài toán hỏi gì?- Y/c HS làm bài-GV chữa bài, nhận xét vào vở.- Củng cố lại cách giải bài toán về quan hệ tỉ lệ.**\* Bài 3.**Sgk/ 73- Y/c HS tự tìm x trong từng trường hợp.- GV và HS cùng chữa bài .- Củng cố lại cách tìm thành phần chưa biết. | - 2HS làm bảng, dưới lớp làm vào nháp. 17,5,5 3,9 0,60,3 0,09 1 9 5 4,5 6 3 6,7 0 0- 2 em chữa bài trên bảng có giải thích rõ cách làm.- HS nêu yêu cầu bài tập.- Hs làm và chữa bài.266,22 34 483 35 91,0,8 3,6 300 6,25 28 2 7,83 133 13,8 19 0 25,3 3000 0,48 102 280 1 0 8 5000 0 0 0 0- Nêu yêu cầu bài tập.- Nêu rõ thứ tự thực hiện tính.- Làm và chữa bài.a, ( 128,4 – 73,2 ) : 2,4 – 18,32= 55,2 : 2,4 – 18,32= 23 – 18,32= 4,68b, 8,64 : ( 1,46 + 3,34 ) + 6,32= 8,64 : 4,8 + 6,32= 1,8 + 6,32= 8,12- Đọc bài toán.- Bài toán cho biết một động cơ mỗi giờ chạy hết 0,5*l* dầu.- Bài toán hỏi có 120*l* dầu thì chạy được trong bao nhiêu giờ?- HS tóm tắt và giải bài toán.Bài giảiVới 120*l* dầu thì thời gian động cơ chạy là:120 : 0,5 = 240 ( giờ ) Đáp số: 240 giờ- Chữa bài.- Nêu yêu cầu bài tập- Làm và chữa bài.a, *x* – 1,27 = 13,5 : 4,5 c, *x* x 12,5 = 6 x 2,5*x* – 1,27 = 3 *x* x 12,5 = 15 *x* = 3 + 1,27 *x* = 15 : 12,5*x* = 4,27 *x* = 1,2b, *x* + 18,7 = 50,5 : 2,5*x* + 18,7 = 20,2*x* = 20,2 – 18,7*x*  = 1,5 |

**3. Củng cố, dặn dò**.(5')

- y/c HS nhắc lại một số kiến thức vừa ôn.

- Dặn HS về ôn bài

- Xem trước bài sau :Tỉ số phần trăm.

**Rút kinh nghiệm:** ……………………………………………………………………………………….

……………………………………………………………………………………….

----------------------------o0o------------------------

**Tập làm văn**

 **LUYỆN TẬP TẢ NGƯỜI ( Tả hoạt động)**

**I. MỤC TIÊU**

 **1. Kiến thức:**

- HS xác định được các đoạn của một bài văn tả người, nội dung của từng đoạn.

 **2. Kĩ năng:**

- HS viết được các đoạn văn tả hoạt động của người thể hiện sự quan sát và diễn đạt.

 **3. Thái độ:**

- HS biết thể hiện thái độ, tình cảm chân thật trong khi miêu tả người.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

 - Ghi chép về hoạt động của người thân hoặc người mà em yêu mến.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY -HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1. Kiểm tra bài cũ.(5')**- GV nhận xét bài viết biên bản một cuộc họp ở giờ trước.**2. Bài mới.(30')*****a). Giới thiệu bài***-GV nêu mục đích,yêu cầu của giờ học***b) Hướng dẫn HS làm bài tập.***Bài 1:Y/c HS đọc đề bài.- Đề bài y/c chúng ta làm mấy việc đó là những việc gì?*-* GV giúp HS nắm vững đề bài và hướng dẫn HS làm trong phiếu.- GV và lớp cùng nhận xét chốt lại lời giải đúng.- GV tóm tắt ghi bảng từng phần mở bài, thân bài, kết Phần b ) Y/c HS trao đổi với nhau về nội dung từng đoạn.Bài 2: Y/c HS đọc đề bài và xác định yêu cầu của bài. -Giới thiệu người mình định tả?-Nêu y/c khi viết 1 đoạn văn?- Tổ chức cho HS làm bài.- GV đọc cho HS nghe tham khảo một số đoạn văn tả hoạt động của người- GV và HS cùng chữa bài.. | - Lớp theo dõi và rút kinh nghiệm.- 1 em đọc , lớp theo dõi SGK.- 2 HS đọc các câu hỏi gợi ý của bài 1.a)Đoạn 1: từ đầu ***cứ là loãng ra mãi*** Đoạn 2: ***Mảng đường hình...vá áo ấy***Đoạn 3: Phần còn lạib) Nội dung chính từng đoạn+ 1: tả bác Tâm vá đường+ 2: Tả kết quả lao động của bác Tâm+ 3: tả bác Tâm đứng trước mảng đường đã vá xong.c) Những chi tiết tả HĐ của bác Tâm- HS làm việc theo cặp.- HS thảo luận để tìm câu trả lời, đại diện phát biểu ý kiến.+Ví dụ: Em tả mẹ đang nấu cơm.Em tả ông đang đọc báo.Em tả chị đang học bài.+Có mở đoạn - Thân đoạn - Kết đoạn.- HS tự làm bài vào vở và đại diện làm phiếu to để chữa bài |

**3. Củng cố dặn dò.(5')**

-GV n.xét tiết học, biểu dương những em học tốt.

-Y/c các em về nhà ôn lại văn tả người và xem bài sau: Quan sát HĐ của một bạn nhỏ hoặc một em bé đang tuổi tập nói, tập đi.

**Rút kinh nghiệm:** ……………………………………………………………………………………….

……………………………………………………………………………………….

----------------------------o0o------------------------

**Địa lí**

**THƯƠNG MẠI VÀ DU LỊCH**

**I. MỤC TIÊU**

Sau bài học, HS có thể:

* Hiểu một cách đơn giản các khái niệm: thương mại, ngoại thương, nội thương, xuất khẩu, nhập khẩu.
* Nhận biết và nêu được vai trò của ngành thương mại trong đời sống.
* Nêu được tên một số mặt hàng xuất khẩu, nhập khẩu chủ yếu của nước ta.
* Xác định trên bản đồ các trung tâm du lịch lớn của nước ta.

**II. Đồ dùng dạy - học**

* Bản đồ Hành chính Việt Nam.
* GV và HS sưu tầm các tranh ảnh về các chợ, trung tâm thương mại, các siêu thị, các điểm du lịch, di tích lịch sử,...
* Phiếu học tập của HS.

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |

**1. Kiểm tra bài cũ - Giới thiệu bài mới**

|  |  |
| --- | --- |
| - GV gọi 3 HS lên bảng, yêu cầu trả lời các câu hỏi về nội dung bài cũ, sau đó nhận xét và cho điểm HS. | - 3 HS lần lượt lên bảng trả lời các câu hỏi:+ Nước ta có những loại dình giao thông nào?+ Dựa vào hình 2 và bản đồ hành chính Việt Nam, cho biết tuyến đường sắt Bắc - Nam và quốc lộ 1A đi từ đâu đến đâu. Kể tên một số thành phố mà đường sắt Bắc - Nam và quốc lộ 1A đi qua?+ Chỉ tên hình 2, các sân bay quốc tế, các cảng biển lớn cả nước ta. |

**2. Bài mới. Hoạt động 1**

**Tìm hiểu về các khái niệm thương mại, nội thương, ngoại thương, xuất khẩu, nhập khẩu**

|  |  |
| --- | --- |
| - GV yêu cầu HS cả lớp nêu ý hiểu của mình về các khái niệm trên:Em hiểu thế nào là *thương mại, nội thương, ngoại thương, xuất khẩu, nhập khẩu?*- GV nhận xét câu trả lời của HS, sau đó lần lượt nêu về từng khái niệm: | - 5 HS lần lượt nêu ý kiến, mỗi HS nêu về 1 khái niệm, HS cả lớp theo dõi nhận xét. |

*Thương mại:* là ngành thực hiện việc mua bán hàng hoá.

*Nội thương:* buôn bán ở trong nước.

*Ngoại thương:* buôn bán với nước ngoài.

*Xuất khẩu:* bán hàng hoá ra nước ngoài.

*Nhập khẩu:* mua hàng há từ nước ngoài về nước mình.

**Hoạt động 2**

**hoạt động thương mại của nước ta**

|  |  |
| --- | --- |
| - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm để trả lời các câu hỏi sau:+ Hoạt động thương mại có những đâu trên đất nước ta?+ Những địa phương nào có hoạt động thương mại lớn nhất cả nước?+ Nêu vai trò của các hoạt động thương mại?+ Kể tên một số mặt hàng xuất khẩu của nước ta?+ Kể tên một số mặt hàng chúng ta phải nhập khẩu?- GV tổ chức cho HS báo cáo kết quả thảo luận.- GV nhận xét, chỉnh sửa câu trả lời cho HS. | - HS làm việc theo nhóm, mỗi nhóm 4 HS cùng đọc SGK, trao đổi và đi đến kết luận:+ Hoạt động thương mại có ở khắp nơi trên đất nước ta trong các chợ, các trung tâm thương mại, các siêu thị, trên phố,...+ Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh là nơi có hoạt động thương mại lớn nhất cả nước.+ Nhờ có hoạt động thương mại mà sả phẩm của các ngành sản xuất đến được ta người tiêu dùng. Người tiêu dùng có sản phẩm để sử dụng. Các nhà máy, xí nghiệp,...bán được hàng có điều kiện thúc đẩy sản xuất phát triển.+ Nước ta xuất khẩu các khoáng sản (than đá, dầu mỏ,...); hàng công nghiệp nhẹ (giầy da, quần áo, bánh kẹo,...); các mặt hàng thủ công (bàn ghế, đồ gỗ các loại, đồ gốm sứ, hàng mây tre đan, tranh thêu,...; các nông sản (gạo, sản phẩm cây công nghiệp, hoa quả,...); hàng thuỷ sản (cá tôm đông lạnh, cá hộp,...).+ Việt Nam thường nhập khẩu máy móc, thiết bị, nhiên liệu, nguyên liệu,... để sản xuất, xây dựng.- Một số HS đại diện cho các nhóm trình bày ý kiến của nhóm mình (mỗi đại diện chỉ trình bày về 1 câu hỏi), các nhóm khác theo dõi bổ sung ý kiến. |

- GV kết luận: *Thương mại gồm các hoạt động mua bán hàng hoá ở trong nước và nước ngoài. Nước ta chủ yếu xuất khẩu các khoáng sản, hàng tiêu dùng, nông sản và thuỷ sản; nhập khẩu các máy móc, thiết bị, nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu.*

**Hoạt động 3**

**Ngành du lịch nước ta có nhiều điều kiện thuận lợi để phát triển**

|  |  |
| --- | --- |
| - GV yêu cầu HS tiếp tục thảo luận nhóm để tìm các điều kiện thuận lợi cho sự phát triển của ngành du lịch ở nước ta- GV mời đại diện 1 nhóm phát biểu ý kiến.- GV nhận xét, chỉnh sửa câu trả lời cho HS, sau đó vẽ sơ đồ các điều kiện để phát triển ngành du lịch của nước ta lên bảng để HS ghi nhớ nội dung này. | - HS làm việc theo nhóm, mỗi nhóm có 4 - 6 HS cùng trao đổi và ghi vào phiếu các điều kiện mà nhóm mình tìm được.- 1 nhóm trình bày kết quả trước lớp, các nhóm khác theo dõi và bổ sung ý kiến. |

Nhiều lễ hội truyền thống

Các loại dịch vụ du lịch được cải thiện

Nhiều danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử

Có các di sản thế giới

Nhu cầu du lịch của nhân dân tăng

Có các vườn quốc gia

**Hoạt động 4**

**Thi làm hướng dẫn viên du lịch**

|  |  |
| --- | --- |
| - GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi "Thi làm hướng dẫn viên du lịch".+ Chia HS thành 7 nhóm.+ Đặt tên cho các nhóm theo các trung tâm du lịch.+ Yêu cầu các em trong nhóm thu nhập các thông tin đã sưu tầm được giới thiệu về trung tâm du lịch mà nhóm mình được đặt tên.+ GV mời các nhóm lên giới thiệu trước lớp.+ GV tổng kết, tuyên dương nhóm làm việc tốt. | + Mỗi nhóm được đặt 1 trong các tên: Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Hạ Long, Huế, Đà Nẵng, Nha Trang,Vũng Tàu,...+ HS làm việc theo nhóm:* Nhóm Hà Nội: giới thiệu về du lịch ở Hà Nội.
* Nhóm Thành phố Hồ Chí Minh; giới thiệu về du lịch ở thành phố Hồ Chí Minh.
* Nhóm Hạ Long: giới thệu về du lịch ở Hạ Long.
* Nhóm Huế giới thiệu về du lịch ở Huế,...

+ Các nhóm cử đại diện lên giới thiệu hoặc tiếp nối nhau giới thiệu. |

**Củng cố, dặn dò**

- GV tổng kết tiết học, tuyên dương các HS, các nhóm HS tích cực tham gia xây dựng bài.

- GV dặn dò HS về nhà học bài và chuẩn bị bài sau.

**Rút kinh nghiệm:** ……………………………………………………………………………………….

……………………………………………………………………………………….

----------------------------o0o------------------------

**Ngµy so¹n: 29 /11/2015**

**Ngµy gi¶ng: Thứ năm ngày 3 tháng 12 năm 2015**

**Toán**

**TỈ SỐ PHẦN TRĂM**

**I. Môc TIÊU**

***1. Kiến thức:*** Bước đầu hiểu về tỉ số phần trăm (Xuất phát từ khái niệm tỉ số và ý nghĩa thực tế của tỉ số phần trăm)

 ***2. Kĩ năng:*** Rèn kĩ năng viết tỉ số phần trăm theo mẫu, bước đầu biết cách tính tỉ số phần trăm của hai số.

 ***3. Thái độ:*** HS có ý thức tự giác học và làm bài.

**II .ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

 - GV chuẩn bị hình vẽ trên bảng phụ.

 - 2 Bảng phụ cho bài 3.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trũ |
| **1. Kiểm tra bài cũ**.(5')-Y/c HS lên bảng chữa bài 1 phần c, d ( 73)- Củng cố lại cách thực hiện phép chia.**2. Bài mới**.(12')**1**. **Giới thiệu bài**. GV nêu MDYC giờ học.***HĐ2****.* Giảng bài:\* Giới thiệu khái niệm tỉ số phần trăm (Xuất phát từ tỉ số)- GV đưa ra VD 1 và hình vẽ minh họa rồi y/c HS tìm tỉ số của diện tích trồng hoa và diện tích vườn hoa.- GV kết luận lại và ghi bảng. Tỉ số: 25 : 100 hay .Ta viết = 25% Đọc: *Hai mươi lăm phần trăm.*- GV nêu ý nghĩa của tỉ số 25% như SGK.\* Ý nghĩa thực tế của tỉ số phần trăm.- GV đưa ra VD 2.- Y/c HS viết tỉ số của HSG và số HS toàn trường.- Y/c viết  thành phân số thập phân có mẫu số là 100rồi viết thành tỉ số phần trăm.-GVgiúp HS hiểu ý nghĩa thực tế của tỉ số phần trăm20%**3. Thực hành (18')****\* Bài1.** SGK/ 74: Viết theo mẫu.- GV hướng dẫn mẫu : Rút gọn  thành  rồi viết  = 25 %.- Y/c HS tự viết các phần còn lại.- GV và HS cùng củng cố lại cách làm.**\* Bài 2.** SGK/ 74: ? Bài toán cho biết gì?? Bài toán hỏi gì?- Y/c HS đọc kĩ đề bài rồi lập tỉ số của 95 và 100 rồi viết thành tỉ số phần trăm. - HS làm việc cá nhân vào vở sau đó 1 em lên bảng chữa bài.- Nhận xét, chốt kết quả đúng.**\* Bài 2.** SGK/ 74: - Y/c HS đọc bài, phân tích bài toán và giải? Bài toán cho biết gì?? Bài toán hỏi gì?- Củng cố lại cách giải bài về tỉ số phần trăm. | - 2HS làm bảng, lớp nhận xét bổ sung.* HS đại diện trả lời.

- 1 vài em nhắc lại.- HS viết nháp, đại diện viết bảng. ( )=  = 20%- Nêu yêu cầu bài tập.$\frac{60}{400}$ = $\frac{15}{100}$ = 15%$\frac{60}{500}$ = $\frac{12}{100}$ 12%$\frac{96}{300}$ = $\frac{32}{100}$ = 32%- Đọc bài toán.- Bài toán cho biết Trung bình cứ 100 sản phẩm thì có 95 sản phẩm đạt chuẩn.- Hỏi số sản phẩm đạt chuẩn chiếm bao nhiêu phần trăm tổng số sản phẩm của nhà máy?Bài giảiSố sản phẩm đạt chuẩn chiếm số phần trăm tổng số sản phẩm là:95 : 100 = $\frac{95}{100}$ = 95% Đáp số: 95%- Đọc bài toán.- Bài toán cho biết một vườn cây có 1000 cây, trong đó có 540 cây lấy gỗ, còn lại là cây ăn quả.- Bài toán hỏi:a, Cây lấy gỗ chiếm bao nhiêu %?b, Tỉ số phần trăm số cây ăn quả?- HS làm việc cá nhân.- 3 em chữa bài trên bảng có giải thích rõ cách làm.- Làm và chữa bài.Bài giảiSố cây ăn quả có là:1000 – 540 = 460 ( cây )a, Tỉ số phần trăm của cây lấy gỗ so với cây trong vườn là:540 : 1000 = 0,540,54 = 54%a, Tỉ số phần trăm của cây ăn quả so với cây trong vườn là:460 : 1000 = 0,460,46 = 46 % Đáp số:a, 54% b, 46% |

**4. Củng cố, dặn dò**.(5’)

- GV nhận xét chung tiết học.

- Dặn HS Vũ ôn bài .

**Rút kinh nghiệm:** ……………………………………………………………………………………….

……………………………………………………………………………………….

----------------------------o0o------------------------

**Chính tả (Nghe – viết)**

**BUÔN CHƯ LÊNH ĐÓN CÔ GIÁO**

**I. MỤC TIÊU**

 **1. Kiến thức:** HS phân biệt được những tiếng có âm đầu dễ lẫn tr/ ch hoặc có thanh hỏi, thanh ngã.

 **2. Kĩ năng:** Rèn kĩ nghe- viết đúng chính tả một đoạn của bài Buôn Chư Lênh đón cô giáo.

 **3.Thái độ*:*** Giáo dục HS có ý thức rèn chữ giữ vở.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

 - Một số tờ phiếu to kẻ nội dung bài 2.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trũ |
| **1. Kiểm tra bài cũ.(5')**-Y/c HS làm lại bài tập 2a, 2b của giờ trước.**2 Bài mới.(30')*****a ) Giới thiệu bà****i*.GV nêu nội dung yêu cầu của tiết học.***b) Hướng dẫn HS nhớ - viết (****.20')*- Y/c 1 em đọc đoạn văn cần viết.- Hãy nêu nội dung chính của đoạn viết.- Y/c HS nêu các cụm từ ngữ dễ viết sai.- GV hướng dẫn cách viết các từ đó và cách trình bày đoạn văn sao cho đẹp.- GV nhắc nhở HS tư thế ngồi viết , cách cầm bút, để vở sao cho hiệu quả cao.-Y/c HS gấp sách để GV đọc và HS viết.- Gv đọc cho HS soát lỗi.- GV nhận xét 1 số bài để chữa những lỗi sai thường mắc.- GV nêu nhận xét chung sau khi nhận xét. **c )*Hướng dẫn HS làm bài tập.(10')***Bài tập 1: VBT/ 102- HS nêu y/c của bài, sau đó thảo luận và trả lời.- GV chốt lại các từ ngữ đúng.- Y/c 1 số em đọc lại các từ ngữ đó. - HS làm bài theo cặp, đại diện làm phiếu to chữa bài trên bảng .Bài tập 2: VBT/ 103: Điền tiếng thích hợp vào chỗ trống.Y/c HS đọc kĩ đề của bài và tự làm bài .- Đại diện nhóm chữa bài.- GV chốt lại lời giải đúng. | - 2HS đại diện chữa trên bảng.- 1 HS đọc lại bài,HS dưới lớp theo dõi bạn đọc để nắm được các từ khó.Cách viết câu hội thoại.- 2 HS đại diện nêu .Lớp nhận xét bổ sung.- HS tự viết bài vào vở.- HS soát lỗi ( đổi vở để soát lỗi cho nhau.)- HS lắng nghe.- Nêu yêu cầu bài tập.- Làm và chữa bài.a) tra (tra lúa)- cha (mẹ)trà(uống trà) - chà (chà sát)trả(trả lại) - chả(chả lụa)trao (trao cho) - chao (chao cánh)trào(trào nước ra) -chào (chào hỏi)b) Bỏ – bõ; Bẻ – bẽ; cổ - cỗ; cải – cãi; dải – dãi...- HS nêu yêu cầu bài tập.- Làm và chữa bài.a, cho – truyện – chẳng – chê – trả - trở.b, tổng – sử - bảo – điểm – tổng – chỉ - nghĩ. |

**3. Củng cố dặn dò.(5')**

- Nhận xét tiết học,biểu dương những em HS học tập tốt.

- Y/c về nhà tiếp tục rèn chữ viết, ghi nhớ quy tắc viết chính tả những từ ngữ đã luyện trong bài.

- Dặn HS chuẩn bị bài :Về ngôi nhà đang xây.

**Rút kinh nghiệm:** ……………………………………………………………………………………….

……………………………………………………………………………………….

----------------------------o0o------------------------

**Luyện từ và câu**

**MỞ RỘNG VỐN TỪ : HẠNH PHÚC**

**I. Môc TIÊU**

**1. Kiến thức:** Hệ thống hóa kiến thức về các từ loại danh từ, địa từ; quy tắc viết hoa danh từ riêng.

 **2. Kĩ năng:** Nâng cao một bước về sử dụng danh từ, đại từ.

 **3. Thái độ**: Giáo dục HS có ý thức trong việc sử dụng đúng từ loại : danh từ, đại từ.

 \***ĐCNDDH:** Giảm tải không làm bài tập 3.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

 - GV: Phiếu học tập cho bài 4.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trũ |
| **1. Kiểm tra bài cũ.(5')**- Em hãy đọc đoạn văn tả mẹ cấy lúa ở bài trước.**2. Bài mới.(30')*****a). Giới thiệu bài:*** GV nêu mục đích, yêu cầu của giờ học.***b) Hướng dẫn HS làm bài tập.*****\* Bài 1:**VBT/ 104- HS đọc nội dung của bài tập 1.- GV giúp HS nắm vững y/c của bài tập.- Tổ chức cho HS tìm chọn ý hợp nhất để giải nghĩa đúng từ hạnh phúc.- GVvà HS cùng chữa bài chốt lại lời giải đúng**\* Bài 2:**VBT/ 104- Y/c HS đọc y/c của bài.- Mời HS thảo luận theo cặp.- GV và HS cùng chốt lại ý đúng.- Gọi học sinh nhắc lại.**\* Bài 3:**VBT/ 104(giảm tải)**\* Bài 4:**VBT/ 104- HS đọc y/c của bài 4 và xác định y/c của bài.- GV tổ chức cho HS tranh luận để bày tỏ ý kiến.- GV tôn trọng ý kiến của HS song hướng để các em hiểu được yếu tố quan trọng hơn cả đó là hòa thuận.  | - 3, 4 em nối tiếp nhau đọc, lớp nhận xét bổ sung.- Nêu yêu cầu bài tập. Lớp theo dõi đọc thầm SGK. Cảm giác dễ chịu vì được ăn ngon, ngủ yên và đi chơi.x Trạng thái sung sướng vì cảm thấy hoàn toàn đạt được ý nguyện. Hồ hởi, háo hức sẵn sàng làm mọi việc, không ngại khó khăn.- 2 em đọc y/c của bài.- HS làm việc theo cặp, đại diện nêu kết quả.- Đồng nghĩa với hạnh phúc: sung sướng, may mắn,...- Trái nghĩa với hạnh phúc: Bất hạnh, khốn khổ, cực khổ, cơ cực,...- Nêu yêu cầu bài tập.- Làm và chữa bài.a, Giàu có.b, Con cái học giỏi.c, Mọi người sống hòa thuận.d, Bố mẹ có chức vụ cao. |

**3. Củng cố, dặn dò.(3')**

- Liên hệ nhắc nhở HS có ý thức góp phần tạo nên niềm hạnh phúc trong gia đìmh.

- GV nhận xét tiết học, biểu dương những em học tốt.

- Y/c HS ôn bài và xem lại các kiến thức đã học .

**Rút kinh nghiệm:** ……………………………………………………………………………………….

……………………………………………………………………………………….

----------------------------o0o------------------------

**Đạo đức**

**TÔN TRỌNG PHỤ NỮ (**Tiết2**)**

**I. Mục tiêu**

**1. Kiến thức**

- Nêu được vai trò của phụ nữ trong gia đình và xã hội.

**2. Kĩ năng.**

- Nêu được những việc cần làm phù hợp với lứa tuổi thể hiện sự tôn trọng phụ nữ.

**3. Thái độ.**

- Tôn trọng, quan tâm, không phân biệt đối xử với chị em gái, bạn gái và người phụ nữ khác trong cuộc sống hằng ngày.

\* GDKNS :

* Kĩ năng tư duy phê phán (biết phê phán, đánh giá những quan niệm sai, những hành vi ứng xử ko phù hợp với phụ nữ.)
* Kĩ năng ra quyết định phù hợp trong các tình huống có liên quan tới phụ nữ.
* Kĩ năng giao tiếp ứng xử với bà, mẹ, chị em gái, cô giáo, các bạn gái và những người phụ nữ khác ngoài xã hội.

**II. Tài liệu và phương tiện**

- Tranh ảnh, bài thơ, bài hát, truyện nói về người phụ nữ VN

**III. Các hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **\* Hoạt động 1**: Xử lí tình huống ở bài tập 3**+ Mục tiêu**: Xử lí tình huống **+ Cách tiến hành:**- Đưa 2 tình huống trong SGK bài tập 3 lên bảng.- Yêu cầu các nhóm thảo luận, nêu cách xử lí mỗi tình huống và giải thích vì sao lại chọn cách giải quyết đóH: cách xử lí của các nhóm đã thể hiện được sự tôn trọng và quyền bình đẳng của phụ nữ chưa?GV nhận xét **\* Hoạt động 2:** Làm bài tập 4**+ Mục tiêu**: HS biết những ngày và tổ chức dành riêng cho phụ nữ; đó là biểu hiện của sự tôn trọng phụ nữ và bình đẳng giới trong xã hội**+ cách tiến hành**- GV giao nhiệm vụ cho các nhóm đọc bài 4 và thảo luận hoặc GV giao phiếu bài tập cho các nhóm đẻ HS điền vào phiếu.- Yêu cầu các nhóm dán kết quả lên bảng.- Các nhóm nhận xét bổ sung kết quả cho nhau.- GV nhận xét KL.**\* Hoạt động 3**: Ca ngợi người phụ nữ VN**+ Mục tiêu**: HS củng cố bài học**+ Cách tiến hành**- GV tổ chức cho HS hát, múa, đọc thơ hoặc kể chuyện về một người phụ nữ mà em yêu mến, kính trọng dưới hình thức thi đua giữa các nhóm . | - HS đọc 2 tình huống - HS thảo luận theo nhómTình huống 1: chọn trưởng nhóm phụ trách sao cần xem khả năng tổ chức công việc và khả năng hợp tác với các bạn khác trong công việc. Nếu Tiến có khả năng thì có thể chọn bạn ấy, không nên chọn Tiến vì bạn ấy là con trai.Vì trong XH con trai hay gái đều bình đẳng như nhau.Tình huống 2: Em sẽ gặp riêng bạn Tuấn và phân tích cho bạn hiểu phụ nữ hay nam giới đề có quyền bình đẳng như nhau.Việc làm của bạn là thể hiện sự không tôn trọng phụ nữ. mỗi người đề có quyền bày tỏ ý kiến của mình. Bạn Tuấn nên lắng nghe ý kiến của các bạn nữ.- HS trả lời- Các nhóm đọc phiếu bài tập sau đó thảo luận và đưa ra ý kiến của nhóm mình.+ Ngày 8-3 là ngày quốc tế phụ nữ.+ Ngày 20-10 là ngày phụ nữ VN.+ Hội phụ nữ, câu lạc bộ các nữ doanh nhân là tổ chức XH dành riêng cho phụ nữ.- Trả lời nhanh các câu hỏi:1. Ngày dành riêng cho phụ nữ. Ngày 20- 10 , Ngày 8- 3  2. Những tổ chức dành riêng cho phụ nữ.Hội phụ nữ - HS lần lượt thi kể hoặc hát hoặc đọc thơ về những người phụ nữ.  |

**3. Củng cố dặn dò**

- HS nhắc lại ghi nhớ

- Nhận xét giờ học.

**Rút kinh nghiệm:** ……………………………………………………………………………………….

……………………………………………………………………………………….

----------------------------o0o------------------------

**Ngày soạn:1/ 12/ 2015**

**Ngày giảng: Thứ sáu ngày 4 tháng 12 năm 2015**

**Toán**

**GIẢI TOÁN VỀ TỈ SỐ PHẦN TRĂM**

**I. MỤC TIÊU**

 ***1. Kiến thức:*** Bước đầu biết cách tìm tỉ số phần trăm của hai số.

 ***2. Kĩ năng:*** Vận dụng vào giải các bài toán đơn giản có nội dung tìm tỉ số phần trăm của hai số.

***3. Thái độ:*** HS có ý thức tự giác học bài và làm bài.

**II .ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

 - 2 Bảng phụ cho bài 3.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1. Kiểm tra bài cũ**.(5')-Y/c HS làm bài tập sau:Một đàn gà có 100 con trong đó có 40 con gà mái . Hỏi số gà trống chiếm bao nhiêu phần trăm số gà cả đàn.- Củng cách viết tỉ số phần trăm của hai số.**2. Bài mới**.(10') ***HĐ1***. Giới thiệu bài. ***GV nêu mục đích yêu cầu giờ học.******HĐ2****.* Giảng bài:\* Hướng dẫn cách giải toán về tỉ số phần trăm.- GV đưa ra VD 1 rồi hướng dẫn HS tìm tỉ số phần trăm của hai số 315 và 600.- GV gợi ý từng bước giải: + Thực hiện phép chia ( 315 : 600 = 0,525.) + Nhân kết quả với 100 rồi chia cho 100 ( 0,525 X 100 : 100 = 52,5 : 100 = 52,5%Thông thường ta viết gọn như sau: 315 : 600 = 0,525 = 52,5%- Từ VD trên y/c HS nêu quy tắc tính tỉ số phần trăm của 2 số 315 và 600.- GV kết luận và ghi bảng.\* Bài toán 2.Y/c HS đọc đề bài và phân tích bài rồi giải.- GV hướng dẫn HS trình bày như SGK.**3. Thực hành.(20')**Bài1. - GV hướng dẫn mẫu :- Y/c HS tự viết các phần còn lại.- GV và HS cùng củng cố lại cách làm.( Lấy số đó nhân với 100 rồi viết kí hiệu % vào bên phải kết quả.Bài 2.- Y/c HS đọc kĩ đề bài rồi tìm tỉ số của 2 số theo y/c.- HS làm việc cá nhân , 2 em đại diện chữa bảng .Bài 3. Y/c HS đọc bài, phân tích bài toán và giải .- GV thu vở chấm chữa bài.- Củng cố lại cách tìm tỉ số phần trăm của hai số. | - 1 HS chữa bảng, lớp làm nháp.100 - 40 = 6060 : 100 = 60%- HS theo dõi GV hướng dẫn.- 1 vài em nhắc lại.- 3 HS nêu:B1: Chia 315 cho 600.B2: Nhân thương đó với 100 rồi viết kí hiệu % vào bên phải tích tìm được.- HS làm nháp. đại diện chữa bài trên bảng.- HS làm việc cá nhân.- 3 em chữa bài trên bảng + 0,3 = 30%; 0,234 = 23,4% 1,35 = 135%+ 45 : 61 =0,7377..=73,77% 1,2: 26 = 0,0461...= 4,61%- 1 HS đọc- HS làm việc cá nhân vào vở- 2em làm bảng phụ chữa bài. Bài giải ***Tỉ số phần trăm của HS nữ và số HS cả lớp là:*** 13: 25 = 0,52 0,52 = 52%- 1HS.- Y/c HS làm bài |

**4. Củng cố, dặn dò**.(3')

- Y/c HS nhắc lại cách tìm tỉ số phần trăm của hai số.

- GV nhận xét chung tiết học.

- Dặn HS về ôn bài .

- Xem trước bài sau . Luyện tập.

**Rút kinh nghiệm:** ……………………………………………………………………………………….

……………………………………………………………………………………….

----------------------------o0o------------------------

**Tập làm văn**

**LUYỆN TẬP TẢ NGƯỜI** (Tả hoạt động)

**I. Môc TIÊU**

***1. KiÕn thøc:*** HS x¸c ®Þnh ®­îc c¸c ®o¹n cña mét bµi v¨n t¶ ng­êi, néi dung cña tõng ®o¹n.

 ***2. KÜ n¨ng:*** HS viÕt ®­îc c¸c ®o¹n v¨n t¶ ho¹t ®éng cña ng­êi thÓ hiÖn sù quan s¸t vµ diÔn ®¹t.

 ***3. Th¸i ®é:*** HS biÕt thÓ hiÖn th¸i ®é, t×nh c¶m ch©n thËt trong khi miªu t¶ ng­êi.

**II. §å dïng d¹y häc.**

 - Ghi chÐp vÒ ho¹t ®éng cña ng­êi th©n hoÆc ng­êi mµ em yªu mÕn.

**III. C¸c ho¹t ®éng d¹y -häc.**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1. KiÓm tra bµi cò.(5')**- GV nhËn xÐt bµi viÕt biªn b¶n mét cuéc häp ë giê tr­íc.**2. Bµi míi.(30')*****a). Giíi thiÖu bµi***: GV nªu môc ®Ých,yªu cÇu cña giê häc***b) H­íng dÉn HS lµm bµi tËp.***Bµi 1:*-* Y/c HS ®äc ®Ò bµi.- §Ò bµi y/c chóng ta lµm mÊy viÖc ®ã lµ nh÷ng viÖc g×?*-* GV gióp HS n¾m v÷ng ®Ò bµi vµ h­íng dÉn HS lµm trong phiÕu.- GV vµ líp cïng nhËn xÐt chèt l¹i lêi gi¶i ®óng.- GV tãm t¾t ghi b¶ng tõng phÇn më bµi, th©n bµi, kÕt PhÇn b ) Y/c HS trao ®æi víi nhau vÒ néi dung tõng ®o¹n.Bµi 2:- Y/c HS ®äc ®Ò bµi vµ x¸c ®Þnh yªu cÇu cña bµi. - Tæ chøc cho HS lµm bµi.- GV ®äc cho HS nghe tham kh¶o mét sè ®o¹n v¨n t¶ ho¹t ®éng cña ng­êi- GV vµ HS cïng ch÷a bµi.. | - Líp theo dâi vµ rót kinh nghiÖm.- 1 em ®äc , líp theo dâi SGK.- 2 HS ®äc c¸c c©u hái gîi ýcña bµi1- HS th¶o luËn ®Ó t×m c©u tr¶ lêi, ®¹i diÖn ph¸t biÓu ý kiÕn.MB: bÐ B«ng - em g¸i t«i.....TB: 1. Ngo¹i h×nha) NXC: bô bÉmb) Chi tiÕt: + m¸i tãc: th­a mÒm nh­ t¬...+ Hai m¸: bÇu bÜnh....+ MiÖng: nhá, xinh, hay c­êi...+ Ch©n tay: tr¾ng hång...2. Ho¹t ®éng a)NXC: nh­ mét c« bÐ biÕt ®ïa nghÞchb) Chi tiÕt:+ Lóc ch¬i: lª la d­íi sµn...+ Lóc xem tivi:.....+ lóc lµm lòng mÑ:..........KB: Em rÊt yªu BÐ B«ng. HÕt giêhäc lµ vÒ... - HS lµm bµi |

**3. Cñng cè dÆn dß.(5')**

- GV nhËn xÐt tiÕt häc, biÓu d­¬ng nh÷ng em häc tèt.

-Y/c c¸c em vÒ nhµ «n l¹i v¨n t¶ ng­êi vµ xem bµi sau. Lµm bµi viÕt t¹i líp.

**Rút kinh nghiệm:** ……………………………………………………………………………………….

……………………………………………………………………………………….

----------------------------o0o------------------------

**Khoa học**

**CAO SU**

**I. Yêu cầu**

- Nhận biết một số tính chất của cao su

 - Nêu được một số công dụng, cách bảo quản các đồ dùng bằng cao su.

**II. Chuẩn bị**

- Hình vẽ trong SGK trang 62 , 63, một số đồ vật bằng cao su như: quả bóng, dây chun

**III. Các hoạt động**

|  |  |
| --- | --- |
| HOẠT ĐỘNG CỦA GV | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Ổn định****2. Bài cũ**Câu hỏi+ Nêu tính chất và công dụng của thuỷ tinh.+ Nêu cách bảo quản những đồ dùng bằng thủy tinh.**3. Bài mới****❖ Hoạt động 1:** Thực hành **Phương pháp:** Thực hành, đàm thoại.- GV mời 1 HS lên thực hành theo yêu cầu, lớp quan sát, nhận xét:+ Ném quả bóng cao su xuống sàn nhà- GV yêu cầu 2 HS ngồi cạnh nhau tiếp tục thực hành theo yêu cầu:+Kéo căng một sợ dây cao su rồi buông tay ra- GV chốt: Cao su có tính đàn hồi.**❖Hoạt động 2:** Làm việc với SGK.**Phương pháp:** Thảo luận nhóm- GV chia nhóm, yêu cầu các nhóm đọc thông tin trong SGK trang 36, thảo luận và trả lời các câu hỏi sau:+ Người ta có thể chế tạo ra cao su bằng những cách nào?+ Cao su có những tính chất gì và thường được sử dụng để làm gì?+ Nêu cách bảo quản đồ dùng bằng cao su.- GV nhận xét, thống nhất các đáp án* Yêu cầu HS nhắc lại nội dung bài học?
 | - 2 HS trình bày* Lớp nhận xét.

- HS nhận xét.:+Ném quả bóng cao su xuống sàn nhà, ta thấy quả bóng lại nẩy lên.- HS thực hành, nêu nhận xét:+ Kéo căng sợi dây cao su, sợi dây dãn ra. Khi buông tay, sợi dây cao su lại trở về vị trí cũ.- Các nhóm thực hiện- Đại diện các nhóm trình bày- Lớp nhận xét, bổ sung hoàn chỉnh:+ Có hai loại cao su: cao su tự nhiên (được chế tạo từ nhựa cây cao su với lưu huỳnh), cao su nhân tạo (được chế tạo từ than đá và dầu mỏ).+ Cao su có tính đàn hồi, ít biến đổi khi gặp nóng, lạnh, ít bị tan trong một số chất lỏng.+ Cao su được dùng để làm săm, lốp, làm các chi tiết của một số đồ điện, máy móc và các đồ dùng trong nhà.+ Không nên để các đồ dùng bằng cao su ở nơi có nhiệt độ quá cao (cao su sẽ bị chảy) hoặc ở nơi có nhiệt độ quá thấp (cao su sẽ bị giòn, cứng,…). Không để các hóa chất dính vào cao su. |

**4. Tổng kết - dặn dò**

* Xem lại bài và học ghi nhớ.
* Chuẩn bị: “Chất dẻo”.

Nhận xét tiết học.

**Rút kinh nghiệm:** ……………………………………………………………………………………….

……………………………………………………………………………………….

----------------------------o0o------------------------

**Luyện từ và câu**

**TỔNG KẾT VỐN TỪ**

**I. MỤC TIÊU**

 ***1. Kiến thức:*** HS liệt kê được những từ ngữ chỉ người, nghề nghiệp , các dân tộc anh em trên đất nước; từ ngữ miêu tả hình dáng của người, các câu tục ngữ, thành ngữ, ca dao nói về quan hệ gia đình, thầy trò bè bạn.

 ***2. Kĩ năng:*** Từ những từ ngữ miêu tả hình dáng của người, viết được một đoạn văn miêu tả hình dáng của một người cụ thể.

 ***3.Thái độ***.Có ý thức trong việc sử dụng vốn từ đã học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

 - GV: 4 tờ phiếu to cho nội dung bài 2,3

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1. Kiểm tra bài cũ.(5')****-** Y/c HS chữa bài tập 3 trong giờ trước.- Nhận xét, cho điểm **2. Bài mới.(30')*****a . Giới thiệu bài.*** GV nêu mục đích, yêu cầu của giờ học***b.Hướng dẫn làm bài tập.***Bài tập 1.- HS đọc yêu cầu của bài tập 1.- Tổ chức cho HS Làm việc cá nhân.Phát phiếu to cho 5 em đại diện làm .- GVvà HS cùng chữa bài .a***) Cha, mẹ, chú, dì, thím, mợ, cô, bác, cậu, anh, anh,....******b) thầy giáo, cô giáo, bạn bè, bạn thân ....******c) công nhân, nông dân, hoạ sĩ, bác sĩ, kĩ sư, giáo viên...******d) Kinh, Tày, Nùng, Dao, Hmông, Khơ- mú, Giáy....***Bài tập 2.Y/c HS đọc đề bài.- Tổ chức cho HS làm việc theo cặp.- GV và HS cùng nhận xét kết luận chấm điểm và bình chọn cặp tìm được nhiều.Bài tập 3. Tổ chức cho HS làm việc theo nhóm.* Gv và HS cùng chốt lại những từ ngữ đúng.

Bài tập 4. - Y/c HS dựa vào các từ ngữ đã tìm được ở bài 3 để viết một đoạn văn tả 1 người thân hoặc người em quen biết.- Gv và hS cùng chữa bài | - 2 em nêu các từ trong bài.- HS lắng nghe.- 1 HS đọc.- HS tự làm và 5 em đại diện báo cáo kết quả trên phiếu to. - 2,3 cặp đại diện nêu kết quả.- Mỗi nhóm làm một phần. Đại diện chữa bài.- HS tự viết bài vào vở, 2em đại diện làm bảng.a***) Chị ngã, em nâng*** ***- Anh em như thể....******- Công cha như núi Thái sơn...******b) Không thầy đố mày làm nên - Muốn sang thì bắc....***- HS làm theo nhóm bàn***a) đen nhánh, đen mượt, hoa râm....******b) một mí, hai mí, bồ câu, đen láy....******c) trái xoan vuông vức, thanh tú, nhẹ nhõm....******d) trắng trẻo, trắng nõn là, trắng hồng, ......***- HS nờu y/c- 2 HS viết vào bảng phụ,trỡnh bày trờn bảng. |

**3. Củng cố, dặn dò.(5')**

**-** HS nhắc lại các kiến thức vừa ôn.

- GV nhận xét tiết học, biểu dương những em học tốt.

-Y/c HS ghi nhớ kiến thức đã học và làm bài tập trong vở bài tập. Chuẩn bị bài: Tổng kết vốn từ.

**Rút kinh nghiệm:** ……………………………………………………………………………………….

……………………………………………………………………………………….

----------------------------o0o------------------------

###### SINH HOẠT

1. **Mục tiêu**

Giúp học sinh:

* Nhận ra ưu, khuyết điểm của bản thân trong tuần qua.
* Đề ra phương hướng phấn đấu trong tuần tới.
* Giáo dục ý thức phê và tự phê cho học sinh.

**II. Chuẩn bị.**

* Ghi chép trong tuần.

**III. Các hoạt động.**

1. Ổn định tổ chức
* Cả lớp hát.
1. Nội dung sinh hoạt.
* Các tổ trưởng nhận xét các ưu, khuyết điểm của các tổ viên trong tổ.
* Lớp phó học tập nhận xét về tình hình học tập của lớp trong tuần qua.
* Lớp trưởng nhận xét chung, các bạn khác lắng nghe sau đó có ý kiến bổ sung.
* Gv nhận xét, đánh giá tình hình lớp về mọi mặt:

\*Ưu điểm:

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

 \*Nhược điểm:

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

 Bình xét thi đua các tổ trong tuần:

* Tổ 1:..........
* Tổ 2:..........
* Tổ 3:..........
* Phương hướng phấn đấu trong tuần tới.

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

----------------------------o0o------------------------